TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/ 3/ 2023
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Chỉnh, ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Băc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 06/ 3/ 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 625/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp HNGĐ:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1995(Có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1993(Đề nghị vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn Nghĩa An, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và phiên tòa, nguyên đơn là Nguyễn Thị L trình bày : Chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 20 22 thì mâu thuẫn do không hợp nhau trong vấn đề kinh tế và tình cảm và ly thân đến nay; không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống . Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Bảo Oanh- Sinh ngày 04/ 12/ 2015. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng, tại biên bản tự khai trình bày: Anh T và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì mâu thuẫn do không hợp nhau trong vấn đề kinh tế và tình cảm và ly thân đến nay; không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống . Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Bảo Oanh - Sinh ngày 04/ 12/ 2015. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh T đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai, cháu Bùi Bảo Oanh trình bày có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng mẹ là chị L.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Anh T đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh T và chị L đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau từ cuối năm 2022 và sống ly thân đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống, không cùng lo toan công việc chung của gia đình. Nay chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý . Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L ly hôn anh T.

[3].Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Bùi Bảo Oanh- Sinh ngày 04/ 12/ 2015 hiện đang sinh sống cùng chị L. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh T đồng ý. Cháu Oanh cũng có nguyện vọng sinh sống với chị L. Do vậy cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ ,công sức và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự..

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 51, 56, 58 và 81, 82, 83 84 Luật hôn nhân gia đình ; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn T được ly hôn.

3.Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Bảo Oanh- Sinh ngày 04/ 12/ 2015. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con : Không giải quyết.

4.Tài sản chung, nợ,công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

5.Án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0014273 ngày 12/ 12 / 2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm; anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa**

Nguyễn T Chỉnh, Nguyễn Xuân Chung **Nguyễn Văn Kiên**